

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 20 - 9 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nông;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thị xã D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 501/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị K, sinh năm 1984. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Thường trú: Xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Tạm trú: Đường Dương Ngọc Phương, tổ 13, khu phố T, phường T1, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Trần S, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Thường trú: Xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Tạm trú: Đường Dương Ngọc Phương, tổ 13, khu phố T, phường T1, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 21/6/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hà Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị K và anh Trần S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, theo giấy chứng nhận kết hôn số 8h, quyển số 01/2006 cấp ngày 31/12/2006.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai, đến năm 2014 chuyển đến thị xã D, tỉnh Bình Dương sinh sống cho đến nay. Trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, ngoài ra anh S không lo làm ăn, có tình cảm với nhiều người phụ nữ khác, đánh đập chị Hà Thị K, dù đã nhiều lần trao đổi nhưng anh S không thay đổi, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị Hà Thị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nhật Khánh D, sinh ngày 10/10/2007. Chị Hà Thị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Trần S cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hà Thị K buôn bán tự do, thu nhập trung bình khoảng 10.000.000 đồng/01 tháng. Anh Trần S phụ chị Hà Thị K buôn bán, không có thu nhập ổn định.

- Về phía bị đơn anh Trần S:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 14/8/2017 yêu cầu anh Trần S có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Hà Thị K và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S không tham gia, không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Ngày 25/8/2017 và ngày 20/9/2017, Tòa án tiến hành xét xử vụ án, anh Trần S được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn được triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 25/8/2017 và ngày 20/9/2017 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Hà Thị K thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tạm trú tại khu phố T, phường T1, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 25/8/2017 và ngày 20/9/2017 nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về hôn nhân: Chị Hà Thị K và anh Trần S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, theo giấy chứng nhận kết hôn số 8h, quyển số 01/2006 cấp ngày 31/12/2006 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Căn cứ vào lời khai của chị Hà Thị K thì sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, anh Trần S không lo làm ăn, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và có hành vi bạo lực với chị Hà Thị K. Nay, chị Hà Thị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh Trần S. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh Trần S tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Trần S không đến Tòa án, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, xét thấy không thể kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị K là có cơ sở phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Hà Thị K và anh Trần S có 01 con chung là cháu Trần Nhật Khánh D, sinh ngày 10/10/2007, chị Hà Thị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy trong quá trình tố tụng, anh Trần S không có ý kiến về vấn đề con chung và tại bản tự khai ngày 03/7/2017 cháu Trần Nhật Khánh D có nguyện vọng ở với mẹ là chị Hà Thị K. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận giao con chung tên Trần Nhật Khánh D, sinh ngày 10/10/2007 cho chị Hà Thị K trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà Thị K về việc không yêu cầu anh Trần S cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trần S có quyền đi lại thăm con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hà Thị K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Hà Thị K được ly hôn với anh Trần S.

2. Về con chung: Buộc anh Trần S giao cháu Trần Nhật Khánh D, sinh ngày 10/10/2007 cho chị Hà Thị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hà Thị K và anh Trần S đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0009669 ngày 29/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã D (1);
- Chi cục THADS thị xã D (1);
- UBND xã Đ, huyện M,
tỉnh Quảng Ngãi (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Kiều Thị Uyên